



**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NHÂN CỘNG ĐỒNG
VỊ CHỦ QUYỀN SINH KẾ (2015-2025)**

(Trần Thị Lành)

Hà Nội, 2/12/2015

I. BỐI CẢNH

Viện Nghiên cứu Phát triển Doanh nhân Cộng đồng (CENDI) là kết quả của quá trình năng động không ngừng thích nghi với những nhu cầu thay đổi của cộng đồng dân tộc thiểu số bản địa (DTTSBĐ) vùng Mekong. Quá trình này bắt đầu từ năm 1994 với sự ra đời của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Năng lực Phụ nữ Dân tộc (TEW) – một trong những tổ chức phi chính phủ đầu tiên được thành lập ở Việt Nam. TEW hướng tới “Quyền Phụ nữ” và hoạt động theo định hướng nhằm cải thiện vị thế của phụ nữ DTTSBĐ ở Việt Nam, một bộ phận dân số phải chịu nhiều thiệt thòi nhất bởi những định kiến và khuôn phép đã tồn tại lâu đời trong đời sống xã hội Việt Nam nói chung và trong tư duy của các cán bộ nhà nước cho rằng dân tộc thiểu số là “lạc hậu”, “ngu dốt”, “bần”. Trái ngược với quan điểm trên, TEW đã biết nhìn nhận và trân trọng sức mạnh sẵn có của người phụ nữ dân tộc thiểu số, những người biết sống hòa với thiên nhiên, đón nhận tất cả những gì mà thiên nhiên trao tặng bằng tri thức về thuốc nam và thổ cẩm để mang lại sinh kế cho gia đình. TEW đã trực tiếp làm việc với những người phụ nữ này để củng cố sức mạnh của họ và thúc đẩy sự nhận diện về năng lực của họ, từ đó làm thay đổi thái độ của cộng đồng, các nhà lập định chính sách và giới học thuật¹ đối với người phụ nữ dân tộc.

Năm 1999, trước tình hình cộng đồng dân tộc thiểu số bị di dời khỏi mảnh đất tổ tiên truyền thống để phục vụ mục tiêu phát triển công nghiệp (một chính sách đã để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với văn hóa bản địa và thiên nhiên), TEW đã phát triển Văn phòng thực địa Miền Bắc thành Trung tâm Nghiên cứu Sinh thái Nhân văn Vùng cao (CHESH) để tập trung mạnh mẽ hơn vào “Quyền Thiên nhiên”².

Năm 2000, TEW đã phát triển Văn phòng Thực địa Miền Trung thành Trung tâm Nghiên cứu Kiến thức Bản địa và Phát triển (CIRD) vì “Quyền Bản địa”³.

Từ 2000 - 2005, TEW, CHESH, CIRD đã hợp nhất tạo thành một mặt trận thống nhất để hỗ trợ Quyền Phụ nữ, Quyền Thiên nhiên và Quyền Bản địa, để đối phó với những lợi ích chính trị và thương mại đang cố giành giật nguồn tài nguyên thiên nhiên từ các tộc người bản địa⁴.

¹ Từ 1994 to 1997, TEW đã làm việc với Bà Quàng Thị Viên, dân tộc Thái Đen, Hội trưởng Hội Phụ nữ Huyện Yên Châu và vận động thành công, giúp phụ nữ Xinh Mun được pháp luật công nhận đứng tên cùng chồng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây chính là sáng kiến đầu tiên ở Việt nam của TEW trong chương trình giao đất ở xã Phiêng Khoai, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Sáng kiến thứ hai là TEW đã vận động thành công cho mỗi hộ gia đình được quyền nhận lớn hơn một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các mảnh đất có đặc tính sinh thái khác nhau, chiến lược này là giúp cho các hộ dân ở miền núi tiện lợi trong quá trình thế chấp, chuyển nhượng một mảnh đất sẽ không ảnh hưởng đến chủ quyền sử dụng các mảnh đất khác của hộ gia đình ta Xã Sơn kim, Huyện Hương sơn, Tỉnh Hà tinh năm 2001-2002. Mãi tới 7 năm liên tục bền bỉ vận động để sửa đổi thành công Luật Đất đai 2003, Điều 48, mục 3c và 3b để hợp pháp hóa các sáng kiến này. Từ những thành công đó, TEW đã thành lập ba văn phòng thực địa ở Bắc, Trung, Nam Việt Nam để nhân rộng ảnh hưởng của tổ chức đối với quyền của phụ nữ DTTS cả về ngành dọc và ngành ngang.

² CHESH đã thúc đẩy các cộng đồng dân tộc, những người đang sống hài hòa với thiên nhiên và phụng dưỡng thiên nhiên bằng niềm tin và chuẩn mực ứng xử trong sinh kế hàng ngày để được pháp luật công nhận. Cuối cùng, việc làm này của CHESH đã được pháp luật công nhận thông qua Luật Bảo vệ và Phát triển rừng 2004, Điều 29.

³ “quyền Bản địa” được hiểu là quyền của người bản địa được sống trên mảnh đất tổ tiên truyền thống mà họ đã gắn bó về tâm linh không thể bị di dời và tái định cư tới một vùng đất khác mà không có hồn tổ tiên. Phương pháp tiếp cận về “Quyền Bản địa” của CIRD giúp người bản địa được thực hành “Tri thức Bản địa” thông qua thiết chế luật tục, nhờ đó duy trì được bản sắc văn hóa và bản sắc sinh kế của dân tộc mình. CIRD đã vận động thành công chính quyền địa phương luật pháp hóa quyền sở hữu rừng cây thuốc nam của cộng đồng thông qua chủ đề “Tri thức thuốc nam trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng và bảo tồn đa dạng sinh thái – văn hóa” – cánh tay phải của MECO-ECOTRA (xem chi tiết dưới đây), một chiến lược hướng tới dòng sông xã hội dân sự TEW-SPERI giai đoạn 2005 – 2015.

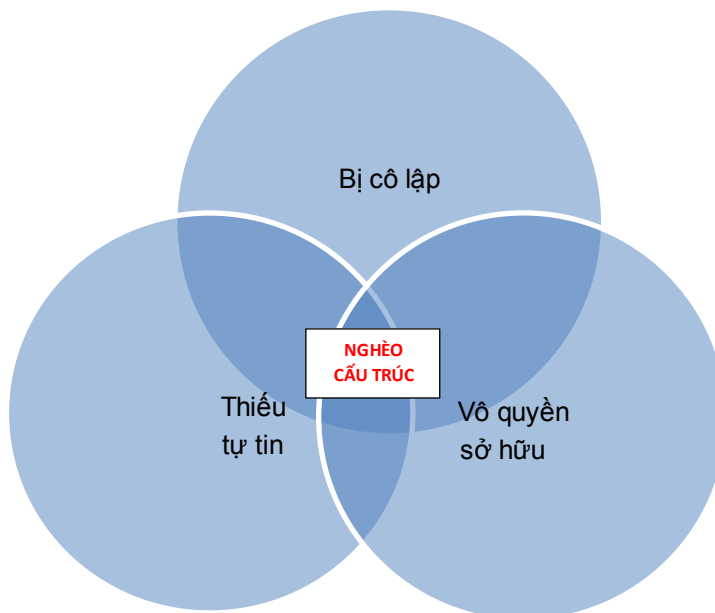
⁴ Những mạng lưới mạnh mẽ đã được phát triển giữa những người lãnh đạo bản địa. Những thầy thuốc nam truyền thống phát triển thành Hội Thuốc nam để có được quyền sử dụng đất đối với rừng thuốc nam. Những lãnh đạo tinh thần truyền thống khác phát triển thành Hội Luật tục để thúc đẩy sáng kiến về quyền luật tục trong quản trị rừng cộng đồng. Những sáng kiến này đã lan tỏa sang Lào và tham gia vào mạng lưới người Karen, Hội người Mông, cộng đồng người Lisu, Lahu và Dao ở Bắc Thái Lan. Từ Hội Thuốc nam, Hội Luật tục, phát triển thể chế và tổ chức mạng lưới Nông dân nông cốt đã xuất hiện nhiều trung tâm thuốc nam được chính thức công nhận, hoạt động ngay tại các trạm y tế xã góp phần khám chữa bệnh cho người dân từ 2001 – 2004 và quản trị dựa vào luật tục trong quản lý rừng đầu nguồn ở Luang Prabang, Lào năm 2003 – 2005.

Năm 2006, để tập trung hơn cho hoạt động vận động chính sách về quyền đất đai của dân tộc bản địa, TEW, CHESH, CIRD đã hợp nhất thành Viện Nghiên cứu Sinh thái Chính sách Xã hội (SPERI). SPERI đã kế thừa và liên kết tất cả các kết quả nghiên cứu hành động được thực hiện tại các cộng đồng dân tộc thiểu số khác nhau để cung cấp bằng chứng nhằm mục đích phân tích và phản biện chính sách⁵. Nhìn chung, mọi hoạt động của SPERI đi theo hướng phản đối những lợi ích chính trị và thương mại ảnh hưởng tiêu cực tới đa dạng văn hóa và đa dạng sinh học tại vùng Mekong.

II. GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN TỪ 1995-2015

Định nghĩa Nghèo Cấu trúc

Ngay từ khi TEW bắt đầu đi vào hoạt động năm 1994, cụm từ “giảm nghèo” đã trở thành từ chìa khóa trong mọi chu kỳ phát triển của tổ chức, và tại thời điểm đó “nghèo” được định nghĩa theo mức thu nhập. Người không có mức thu nhập nhất định bằng tiền được gọi là “nghèo” và trở thành đối tượng được tái định cư tới những vùng gần các trung tâm thương mại hơn, nơi họ được khuyến khích tham gia hoạt động sản xuất nông sản hàng hóa để rồi thường đi đến kết cục là rơi vào cảnh nợ nần và cuối cùng trở thành những người không có đất. TEW đã hiểu về “nghèo” theo cách khác, đặc biệt đối với DTTSBĐ. TEW nhận thấy rằng các dân tộc này nghèo với nghĩa: 1) không có cơ hội chính trị bình đẳng để tham gia vào quá trình ra quyết định theo mong muốn của họ; 2) nghèo sự hợp tác và tôn trọng từ hệ thống chính trị; 3) nghèo bởi họ là đối tượng phán xét về sự “văn minh” trong giới khoa học và những người thuộc thế giới hiện đại ấu trĩ trong cách hiểu về tập quán thờ cúng mảnh đất tổ tiên của các tộc người trong cuộc sống hàng ngày. Ngược lại, TEW luôn trân trọng những con người này và cho họ là những người giàu bởi họ biết sống hài hòa với thiên nhiên đang hiện hữu xung quanh họ. Theo đó, TEW đã phát triển khái niệm riêng của mình, gọi là “nghèo cấu trúc”, được mô tả là sự giao nhau giữa ba vòng luân quần của 3 yếu tố không tách rời: *bị cô lập, thiếu tự tin và vô quyền sở hữu*.



Hình 1

⁵ Các hoạt động chủ yếu được tiến hành trong vận động chính sách cho Luật Xã hội Dân sự ở Việt Nam và vận động hành lang phản đối khai thác mỏ Bô-xít ở Tây Nguyên. Để thúc đẩy hoạt động vận động hành lang này, SPERI đã phát triển một bộ phận trở thành Viện Tư vấn Phát triển (CODE), và CODE đã liên kết với 17 nhà trí thức độc lập để cung cấp bằng chứng kỹ thuật về tác động xã hội và môi trường nếu dự án khai thác Bô-xít được triển khai.

Trong đó, “*bị cô lập*” không chỉ có nghĩa là bị cô lập về mặt địa lý mà còn cô lập khỏi sự tham gia vào tiến trình quyết định các vấn đề về chính sách ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của người DTTSBD trong khi họ không có quyền được nói lên tiếng nói của mình. Chính sự bị cô lập này đã khiến họ “*thiếu tự tin*” để tự bảo vệ và phản biện trước các quyết định của chính sách không phù hợp với họ, đặc biệt là những quyết định xuất phát từ việc nhìn nhận những người dân tộc thiểu số là “*lạc hậu*”, “*mê tín*”. Hậu quả của sự thiếu tự tin khi làm việc với chính quyền địa phương đã đẩy họ vào tình cảnh “*vô quyền sở hữu*”, nghĩa là thiếu sự kiểm soát đối với đất đai, văn hóa và bản sắc của chính mình.

Phá bỏ nghèo cấu trúc bằng mạng lưới nông dân nông cốt

Để giải quyết vấn đề nghèo cấu trúc của cộng đồng dân tộc thiểu số, TEW đã bắt đầu bằng việc xóa bỏ cảm giác bị cô lập thông qua kết nối các mạng lưới nông dân nông cốt⁶ dân tộc thiểu số bản địa (DTTSBD) khắp vùng Mekong bao gồm Việt Nam, Lào và Thái Lan. Đi theo “*9 BƯỚC TIẾP CẬN để giảm nghèo cấu trúc và phát triển bền vững*”⁷ của mình, TEW đã đem đến nhiều cơ hội cho những nông dân nông cốt DTTSBD được tham gia các chuyến tham quan học hỏi kinh nghiệm, hội nghị, hội thảo, nơi họ có thể học hỏi lẫn nhau và từ đó phát hiện ra rằng họ và những người khác đều đang phải chịu tình cảnh chung của sự cô lập và đứng ngoài dòng chảy chung của xã hội. Bước tiếp theo là tạo dựng sự tự tin của nông dân nông cốt trong mạng lưới DTTSBD để giúp họ dám trực tiếp nói lên những bức xúc của mình. Để làm được điều này, TEW đã tổ chức các cuộc hội thảo quy mô quốc gia, nơi những người nông dân nông cốt trong mạng lưới DTTSBD có thể trực tiếp nói lên nỗi bức xúc của mình với các quan chức cấp cao của chính phủ. Sau những sự kiện kể trên, nông dân nông cốt đã dần lấy lại sự tự tin để vận động chính phủ công nhận quyền sở hữu truyền thống của họ đối với đất đai, văn hóa và bản sắc.

Tiến trình phát triển tổ chức và thể chế của mạng lưới nông dân nông cốt

Sau những hoạt động kể trên đã xuất hiện một tổ chức nông dân nông cốt DTTSBD mạnh mẽ, tự tin, có thể tự mình tiếp tục quá trình phát triển tổ chức và thể chế của chính mình thông qua các nhóm chuyên đề. Những nông dân nông cốt này đảm nhiệm các vai trò là điều phối viên nông dân nông cốt cộng đồng và liên cộng đồng, thành viên của Ban nông dân nông cốt vùng và quốc gia. Dù ở vị trí nào, họ cũng tích cực tham gia vào việc tiến trình phản biện các quyết định ở cấp xã, huyện và tỉnh. Cùng với sự ủng hộ của chính quyền địa phương, sự tự vấn của các chuyên gia hàng đầu và sự tham gia của truyền thông, nông dân nông cốt đại diện cho cộng đồng dân tộc thiểu số đã đóng vai trò chủ đạo trong vận động hành lang cả ở cấp trung ương và địa phương, đặc biệt là trong lĩnh vực quyền rừng và đất rừng. Một số nông dân nông cốt đã trở thành cán bộ địa phương các cấp và đã vận dụng phương pháp tiếp cận của TEW/ CHESH/ CIRD/ SPERI trong điều hành quản lý nhà nước từ dưới lên với sự tham gia của người dân. Một số khác đã trở thành đại biểu quốc hội⁸ và không ít người là doanh nhân cộng đồng⁹.

⁶ Nông dân nông cốt là những người hiểu biết và có uy tín, sẵn sàng học hỏi, thử nghiệm, chia sẻ và tranh luận trên cơ sở những hiểu biết của họ kết hợp với công nghệ hiện đại. Họ là những người tiên phong trong việc tạo ra các mô hình thử nghiệm về canh tác, chăn nuôi, vườn rừng và sử dụng các trang trại như các diễn đàn thực tế để chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng với người dân từ các cộng đồng khác, với truyền thông, các nhà nghiên cứu và lập định chính sách. Họ không chỉ tham gia vào hoạt động nâng cao nhận thức mà còn trong quá trình vận động hành lang, vận động chính sách cho quyền của cộng đồng và người dân địa phương.

⁷ Xem 9 Bước tiếp cận tại phụ lục 1.

⁸ Bà Rơ Chăm Hzeo dân tộc Gia Rai, Bà Lù Thị Phương dân tộc Thái và Bà Quàng Thị Viên dân tộc Thái đen. Đặc biệt, Bà Quàng Thị Viên, Hội trưởng Hội Phụ nữ dân tộc Thái đen chính là người đã khởi xướng ý tưởng người phụ nữ Xinh Mun được ghi tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong suốt tiến trình vận động từ 1994 – 1999. Năm 2000, sau khi được bầu làm Chủ tịch huyện, bà đã áp dụng phương pháp tiếp cận của TEW và năm 2001 bà đã sớm công nhận các hình thức về sở hữu đất và rừng cộng đồng cho toàn cộng đồng H’ mông, các dòng họ, các tổ phụ nữ, đoàn thanh niên và chi bộ đảng ở huyện mình, trước khi điều này được quy định trong luật pháp. Như vậy bà đã đi trước Luật Đất đai 2003, Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng 2004, Luật Đai Đai sửa đổi 2013 hơn 10 năm. Phương pháp tiếp cận này ngay lập tức đã được Sở Lâm nghiệp và UBND tỉnh mở rộng trên phạm vi toàn tỉnh Sơn La. Kết quả, Sơn La hiện nay là tỉnh đứng đầu về tổng diện tích rừng được cộng đồng và các tổ chức xã hội

Các thiết chế của mạng lưới nông dân nông cốt trong việc thay đổi luật pháp và chính sách

Cùng với mạng lưới nông dân nông cốt (NDNC), SPERI đã vận động thành công chính quyền tỉnh và huyện thay đổi chính sách cấp Chứng nhận quyền sử dụng đất (Sổ đỏ) không chỉ cho cá nhân, hộ gia đình và còn cho cả cộng đồng địa phương. Kết quả là hiện nay các cộng đồng đã được chính thức công nhận sở hữu tập thể về đất đai. Đồng thời, luật tục trong quản lý tài nguyên thiên nhiên cũng đã được công nhận, và một số chính quyền địa phương đã công nhận phương pháp tiếp cận có sự tham gia dựa vào luật tục của SPERI trong giao đất giao rừng là một hướng đi bền vững trong giảm nghèo cấu trúc và bảo vệ rừng. Gần đây, SPERI đã được mời tham gia nghiên cứu và triển khai quyền của cộng đồng đối với rừng tâm linh khu vực Tây Nguyên, một trong những vấn đề chính trị nhạy cảm ở một nơi có tình hình chính trị khá phức tạp. Đây chính là sự công nhận về tính hiệu quả và giá trị của triết lý SPERI về phát triển cộng đồng bền vững dựa vào quyền đối với cộng đồng DTTSBD.

Phát triển mạng lưới Nông dân Nông cốt trở thành MECO-ECOTRA¹⁰

Mạng lưới NDNC quốc gia và khu vực do TEW tư vấn và thúc đẩy nay đã lớn mạnh và mở rộng xuyên biên giới quốc gia để trở thành Mạng lưới Cộng đồng Dân tộc Thiểu số Lưu vực Mekong và Chiến lược vị Thương mại Sinh thái (MECO-ECOTRA), một mạng lưới khu vực tập hợp các già làng truyền thống và NDNC, và là nền tảng¹¹ để phát triển thể chế và tổ chức xã hội dân sự truyền thống cấp cơ sở vượt ra ngoài biên giới quốc gia, dân tộc và thể chế chính trị.

Canh tác sinh thái và thúc đẩy chuỗi sản phẩm sinh thái hướng tới thị trường ngách, 2005 – 2010

Từ 2005 – 2010, thông qua 6 chủ đề hoạt động của MECO-ECOTRA, SPERI tập trung xây dựng năng lực cho nguồn nhân lực, phát triển lãnh đạo trẻ và triển khai hoạt động thí điểm tại 4 cấp độ: 1) Thúc đẩy chuỗi sản phẩm thương mại sinh thái hộ gia đình (sau khi các hộ đã được nhận chứng nhận sử dụng đất; 2) đồng quản trị nông nghiệp sinh thái dựa vào luật tục; 3) Giáo trình trao đổi và đào tạo lãnh đạo trẻ liên cộng đồng; 4) giáo trình trao quyền và bồi dưỡng lãnh đạo trẻ liên quốc gia. Những theo dõi và đánh giá hoạt động của từng cấp độ này đã chỉ ra rằng: bất kỳ ai trong suốt 20 năm qua đã từng cống hiến và trải nghiệm phong cách sống của người bản địa trong sự hài hòa bằng hữu với thiên nhiên xung quanh, thờ phụng rừng – núi – suối thiêng đều đang cảm nhận một cách rõ ràng về hạnh phúc và thanh thản.

của cộng đồng nắm quyền sử dụng, bảo vệ và đồng quản trị (81,23%). Chỉ số này đã chứng minh hùng hồn về sự đúng đắn của Hiến pháp về “Đất đai là sở hữu toàn dân được nhà nước quản lý điều phối”. Sáng kiến này đã góp phần vô cùng quan trọng trong sự tăng vọt về độ che phủ rừng của tỉnh Sơn la từ 5% năm 2001 lên tới 42% năm 2013 (báo cáo tổng kết đánh giá độ che phủ rừng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn năm 2013).

⁹ Bà Lý Mây Chạn dân tộc Dao đỏ và bà Triệu Thị Khang dân tộc Dao - Red Dzao

¹⁰ MECO-ECOTRA: Mạng lưới Cộng đồng dân tộc thiểu số và Chiến lược vị thương mại sinh thái

¹¹ MECO-ECOTRA được ví như một cơ thể người với *đôi chân chắc khỏe* đứng vững trên *mảnh đất của tổ tiên* mà người dân tộc bản địa có quyền trên đó, với *bộ óc* luôn đau đầu hướng tới quản trị cộng đồng và quản lý tài nguyên thiên nhiên *dựa vào luật tục*, với *trái tim* dành trọn tâm huyết cho các Trường đào tạo thực hành nhà nông sinh thái – *ơi hội tụ những kiến thức và tri thức truyền thống bản địa, kinh nghiệm và thể chế, chuẩn mực và ứng xử hàng ngày của con người đối với thiên nhiên để trao truyền cho thế hệ trẻ một cách đạo đức nhất. Cánh tay trái* của cơ thể ấy là *tri thức thuốc nam* trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng và bảo vệ đa dạng văn hóa sinh học; *cánh tay phải* là *kiến thức nông nghiệp sinh thái* trong quy hoạch sử dụng đất và an toàn sinh kế; các hoạt động *chế biến thực phẩm sinh thái* và sản xuất các mặt hàng *đệt thổ cẩm truyền thống* để duy trì bản sắc sinh kế được ví như các mạch máu nuôi dưỡng các bộ phận đầu, tim, chân và tay. Sáu bộ phận trên cơ thể MECO-ECOTRA được coi như sáu phương pháp tiếp cận theo chủ đề, đóng vai trò tương đương với 6 Bộ trong bộ máy nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số bản địa: *Đôi chân* có vai trò như *Bộ Kế hoạch tài nguyên và Bảo vệ môi trường*; *đầu* – *Bộ Tư pháp*; *tim* – *Bộ Giáo dục*; *tay trái* – *Bộ Y tế*; *tay phải* – *Bộ Nông nghiệp*; *sản xuất thực phẩm sinh thái và dệt thổ cẩm* có chức năng xuyên suốt – *Bộ Thương mại*.

Chủ quyền sinh kế¹² và Chiến lược phát triển lãnh đạo trẻ DTTSBD và Thúc đẩy hệ thống thương mại sinh thái (YIELDS – AGREE)¹³, 2010-2015

Trải qua những năm tháng làm việc và gắn bó với các thầy thuốc nam truyền thống, lãnh đạo tinh thần và những người nông dân bình thường, SPERI đã phát triển được mạng lưới tích cực ở các cấp: cá nhân, cộng đồng và khu vực để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình học tập và hành động có sự tham gia từ dưới lên để chia sẻ và nuôi dưỡng, tăng cường dân chủ cơ sở và quyền tự quyết. Thông qua quá trình này, SPERI đã hiểu được khát vọng của đồng bào dân tộc thiểu số về một “Chủ quyền sinh kế”.

Lấy cảm hứng từ chính cộng đồng dân tộc thiểu số, SPERI đã định nghĩa về “Chủ quyền sinh kế” trong sự tương tác giữa 5 “quyền sinh kế” không tách rời mà mỗi cộng đồng phải có nếu họ muốn làm chủ tương lai và được thanh thản. Đó là:

- 1) Quyền đối với đất đai, rừng và nước (*cơ bản*)
- 2) Quyền được duy trì niềm tin, tín ngưỡng của chính mình (*đặc thù*)
- 3) Quyền được sống theo nền văn hóa của chính mình (*thực hành*)
- 4) Quyền được thực hành các kiến thức của chính mình và quyết định những gì để trồng, bắt đầu, sáng tạo và phát minh ra trên đất của chính mình (*tổng thể*)
- 5) Quyền đồng quản lý hoặc đồng quản trị tài nguyên thiên nhiên với cộng đồng xung quanh và chính quyền địa phương (*chiến lược*)

III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC VÀ THIẾT CỬA CÁC LÃNH ĐẠO NHÀ NÔNG SINH THÁI TRẺ (YIELDS - AGREE (2015-2025))

Với sự ưu tiên cao nhất dành cho quyền được tiếp cận đối với đất truyền thống trong Chủ quyền sinh kế, SPERI đã tập trung phần lớn những nỗ lực để giúp các cộng đồng DTTSBD có được quyền sử dụng đất. Hơn 20 năm qua, TEW/CHECH/CIIRD/SPERI/CODE đã tiến hành giao hơn 60.000 ha đất cho gần 10.000 hộ gia đình tại 50 cộng đồng DTTS ở Lào và Việt Nam. Ngoài ra, tại một số tỉnh của Việt Nam, chính quyền địa phương cũng đã

¹² Theo SPERI, không thể đánh đồng khái niệm về “Chủ quyền sinh kế” với các khái niệm khác như “An toàn sinh kế” hay “Chủ quyền lương thực”, bởi “Chủ quyền sinh kế” là khái niệm bao hàm hơn và sâu sắc hơn tất cả. Gốc rễ của “Chủ quyền sinh kế” phải được hiểu một cách toàn diện cả về mặt vật chất và tinh thần. Chủ quyền sinh kế trước tiên là sự đạt được những chia sẻ về trách nhiệm giữa tất cả những thành viên trong cộng đồng không chỉ vì sự tồn tại về vật chất mà còn vì sự thanh thản và hạnh phúc về xã hội và tinh thần. Đó chính là những cam kết cộng đồng một cách toàn diện nhất mà SPERI đã nắm bắt được khi sử dụng thuật ngữ “Chủ quyền sinh kế”.

¹³ **YIELDS – AGREE**: Chiến lược phát triển lãnh đạo trẻ DTTSBD (**YIELDS**) để Thúc đẩy hệ thống doanh nhân nông nghiệp - sinh thái (**AGREE**). Sau 20 năm, MECO-ECOTRA/SPERI đã có bước chuyển trong mô hình, từ phát triển thể chế và tổ chức dựa vào cộng đồng từ dưới lên do nông dân nông cốt lãnh đạo sau 10 năm trở thành Lãnh đạo trẻ dân tộc bản địa để duy trì vai trò lãnh đạo, quản trị và chủ quyền của tổ chức và thể chế đã được thiết lập nhiều năm qua, để không bị suy yếu bởi sự xâm nhập của hệ thống kinh tế - chính trị mới.

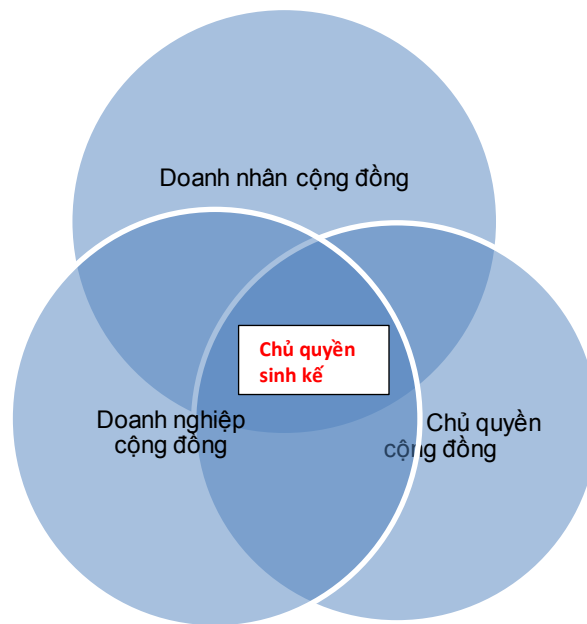
Để tránh sự xâm nhập từ bên ngoài, cộng đồng bản địa cần phải phát triển một thể hệ lãnh đạo bản địa đủ mạnh để duy trì và phát triển dựa trên những thành quả trong quản trị cộng đồng mà chiến lược Phát triển Thể chế và Tổ chức dựa vào cộng đồng trước đây đã đạt được; để phát triển dựa trên nền tảng sẵn có là MECO-ECOTRA, và để tự tin thăng tiến với những kỹ năng mới nhằm đảm bảo rằng những thành tựu đã đạt được không thể bị phá hủy. Để đạt được mục tiêu này, **YIELDS** cần được liên kết với (**AGREE**) trong chiến lược mới **YIELDS-AGREE** nhằm duy trì và phát triển triết lý SPERI/MECO-ECOTRA về phụng dưỡng thiên nhiên và đa dạng văn hóa trong tương lai.

Với quan điểm trên, từ 2015-2025, theo triết lý Phát triển Doanh nhân Cộng đồng của CENDI, các nông dân trẻ nông cốt sẽ được khuyến khích và trao quyền để chủ động thực hiện các hoạt động mới dựa vào cộng đồng dưới sự giám sát của già làng và mạng lưới nông dân nông cốt MECO-ECOTRA nhằm mục tiêu tăng cường tính độc lập và sinh kế cộng đồng. Các già làng và nông dân nông cốt MECO-ECOTRA của 20 năm trước đây sẽ tiếp nhận vai trò giám sát về triết lý và thực tiễn từ SPERI và SPERI sẽ đảm nhiệm vai trò điều phối các nhà hoạt động trí thức độc lập toàn cầu để hỗ trợ chiến lược mới YIELDS-AGREE. Các nhà tài trợ sẽ đảm nhiệm vai trò làm cầu nối giữa các tổ chức xã hội dân sự mà họ hỗ trợ để tạo ra một mạng lưới nông dân nông nghiệp - sinh thái trẻ hiệu quả với mục đích thúc đẩy phong trào cách mạng thực tiễn, trí tuệ và tích cực vì chủ quyền sinh kế làng dựa vào quản trị luật tục và canh tác sinh thái.

công nhận cách tiếp cận và phương pháp luận giao đất giao rừng của SPERI trong chương trình giao đất giao rừng của nhiều địa phương, góp phần thúc đẩy ngày càng mạnh mẽ hơn những tác động của SPERI trong hoạt động giao đất giao rừng.

Tuy nhiên, kể từ khi Luật Đất đai 2013 được thông qua với mục đích tư nhân hóa đất đai có lợi cho các tập đoàn doanh nghiệp, quỹ đất đai để giao cho cộng đồng ngày càng trở nên ít. Vì thế, giai đoạn hiện nay cần tập trung nỗ lực cho việc duy trì quyền sử dụng đất cộng đồng đối với đất đã được giao trong suốt 20 năm qua. Ở những địa phương vẫn còn nhiều đất để giao cho cộng đồng như Kon Tum thì cần tập trung giao đất ở địa phương đó. Nhưng ưu tiên hàng đầu hiện nay vẫn là bảo vệ quyền kiểm soát của cộng đồng đối với những diện tích đất đã được giao nhờ sự thúc đẩy và hỗ trợ của SPERI trong thời gian trước đây.

Để có thể bảo vệ những diện tích đất này khỏi sự lấn chiếm phục vụ lợi ích thương mại, cần phải phát triển chuỗi sản phẩm sinh thái thông qua các doanh nghiệp cộng đồng và; được khởi nghiệp bởi các doanh nhân cộng đồng dựa trên chủ quyền cộng đồng (xem Hình 2). Và để hỗ trợ quá trình phát triển này, cần phải phát động phong trào làm nông nghiệp sinh thái có tri thức mạnh mẽ để chứng minh với toàn thế giới nói chung và chính phủ nói riêng về lợi ích của mọi người trong việc bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường để tiếp tục duy trì quyền sở hữu và quản lý đất đai cho cộng đồng DTTS. Và như vậy, rất cần sự chuyển dịch về mô hình phát triển trong 10 năm tới. Một mô hình phát triển mới nhằm chuyển đổi MECO-ECOTRA và 6 mạng lưới chủ đề để tập trung hơn cho Chiến lược Phát triển Dân tộc thiểu số Bản địa và Thúc đẩy hệ thống doanh nhân nông nghiệp - sinh thái (YIELDS-AGREE). Viện Phát triển Doanh nhân cộng đồng ra đời chính là để thực hiện sứ mạng chuyển đổi này.



Hình 2

Viện Phát triển Doanh nhân Cộng đồng (CENDI)¹⁴

CENDI được thành lập ngày 19/1/2015, là tổ chức khoa học và công nghệ độc lập trực thuộc Hội nghiên cứu khoa học Đông Nam Á – Việt Nam, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản ngân hàng và hoạt động theo luật định. CENDI thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:

1. Củng cố và tăng cường đội ngũ lãnh đạo cộng đồng có uy tín và YIELDS, những người đang tự nguyện dẫn đầu các sáng kiến xây dựng thể chế luật tục trong bảo tồn và làm phong phú đa dạng sinh thái và bản sắc văn hóa để họ được pháp luật công nhận là “doanh nhân cộng đồng”, và tiếp tục phối hợp bảo vệ mạnh mẽ quyền của cộng đồng đối với đất nhiều nhất có thể;
2. Cập nhật và chuyên nghiệp hóa giáo trình¹⁵ về canh tác nông nghiệp sinh thái của cộng đồng cả về thực tiễn và tư liệu hóa dưới dạng video, sổ tay, cẩm nang và hướng dẫn bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau để chia sẻ với cộng đồng thế giới dưới dạng file Power Point trên website của CENDI;
3. Tiến hành nghiên cứu so sánh hai logic¹⁶ trong quản trị tài nguyên thiên nhiên và sử dụng đất ở những địa phương mà SPERI đã triển khai hoạt động suốt 20 năm qua, đó là: logic khai thác tài nguyên thiên nhiên và logic nuôi dưỡng, từ đó tìm ra logic nào phù hợp hơn và loại hình doanh nghiệp nào cần phải duy trì. Kết quả của nghiên cứu này sẽ được sử dụng cho các diễn đàn kinh tế, sinh thái, chính trị, xã hội và vận động chính sách;
4. Tư vấn và phản biện, tư liệu hóa, tổ chức hội thảo, tọa đàm, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn trong các lĩnh vực trên;
5. Hợp tác và phối hợp với các tổ chức và cá nhân trong phạm vi liên châu lục và toàn thế giới để thúc đẩy YIELDS-AGREE và các nhân tố và chỉ số về Doanh nhân Cộng đồng;
6. Kiến nghị và phân tích giải pháp thay thế cho sự phát triển hiện nay thông qua liên kết 4 trụ cột sáng kiến: 1) Cuộc sống tốt ở Châu Mỹ La Tinh¹⁷; 2) Chỉ số Hạnh phúc Quốc Gia ở Himalaya - Bhutan¹⁸; 3) Tự chủ quốc gia¹⁹ (Thái Bình Dương - Vanuatu) và 4) Chủ quyền sinh kế²⁰ ở vùng Mekong.

¹⁴ Doanh nhân cộng đồng là ai?

“Doanh nhân cộng đồng” là thuật ngữ mới trong lĩnh vực phát triển cộng đồng và được hiểu hoàn toàn khác với những thuật ngữ khá phổ biến hiện nay như “doanh nhân kinh tế” hay “doanh nhân xã hội”. “Sản phẩm” do doanh nhân cộng đồng tạo ra mang giá trị vô hình về mặt xã hội, văn hóa, tinh thần, cộng đồng, rất cần thiết để kiến tạo nên hạnh phúc và thanh thản cho cộng đồng cũng như sự phát triển sinh thái bền vững.

Doanh nhân cộng đồng là những người có khả năng khích lệ các thành viên trong cộng đồng mình tự nguyện duy trì mối quan hệ thủy chung với Thiên nhiên, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với xã hội và nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp. Họ là những người có tư duy tiến bộ, biết tạo lập uy tín và khả năng lan tỏa triết lý của mình một cách thuyết phục bằng chính hành vi ứng xử hàng ngày đối với các thành viên khác trong cộng đồng và với Thiên nhiên. Vốn/tài sản của họ chính là uy tín và khả năng tạo nguồn cảm hứng cho người khác, có được nhờ năng lực lãnh đạo cộng đồng tự nguyện hành động để tạo ra những giá trị vật chất và văn hóa mới, được cộng đồng ngưỡng vọng và dần trở thành chuẩn mực, phong tục và bản sắc của cộng đồng đó.

Doanh nhân cộng đồng chính là những con người dũng cảm, dám nghĩ dám làm, biết tạo ra không gian tự do nuôi dưỡng sự sáng tạo để quản trị và phát triển cộng đồng. Họ tự do trong suy nghĩ, tự tin và có trách nhiệm với quyết định của cộng đồng. Họ được ngưỡng vọng như những thủ lĩnh giỏi và những nhà lãnh đạo tinh thần, giúp cộng đồng vượt qua mọi khó khăn và thử thách, mọi cám dỗ cá nhân để duy trì và phát triển các giá trị phong tục truyền thống về hành vi ứng xử có đạo đức và tập quán văn hóa để nuôi dưỡng mối quan hệ bằng hữu, hài hòa với thiên nhiên và sự phát triển an toàn, tự chủ của cộng đồng. Tóm lại, khái niệm “doanh nhân cộng đồng” còn khá mới mẻ trong thế giới hiện đại và “sản phẩm” của doanh nhân cộng đồng không thể đo đếm được chỉ bằng những thành tựu khoa học hay chỉ số tài chính. “Vốn” của doanh nhân cộng đồng cũng không thể tính được bằng giá trị tiền tệ mà bằng những giá trị đạo đức, xã hội và môi trường. Doanh nhân cộng đồng tạo ra những giá trị phi vật chất cốt lõi, quyết định chất lượng cuộc sống của cộng đồng mà nhờ đó cuộc sống vật chất cũng được đảm bảo. Hay nói cách khác, họ tạo ra những giá trị văn hóa, xã hội và đạo đức cần thiết cho sự phát triển bền vững, đồng thời thỏa mãn được những nhu cầu về vật chất và tinh thần.

¹⁵ Các giáo trình sẽ được áp dụng trực tiếp vào hệ thống các trường đào tạo kỹ thuật dạy nghề cấp địa phương, huyện và tỉnh ở trong nước và các nước trong khu vực Mekong.

¹⁶ Nghiên cứu điểm trong nghiên cứu so sánh sẽ được trực tiếp công bố trên các phương tiện truyền thông toàn quốc liên quan đến các vấn đề xã hội, chính trị, kinh tế và đa dạng sinh thái bền vững nhằm mục đích vận động chính sách và vận động hành lang cho “Luật Bảo vệ và phát triển rừng” trong năm tới.

¹⁷ SPERI/CENDI và PACS sẽ cùng tham gia để thúc đẩy tộc người bản địa ở Châu Mỹ - La Tinh và vùng Mekong, tăng cường chủ quyền sinh kế của họ.

¹⁸ SPERI/CENDI/PACS/Trường cao đẳng Quản lý Tài nguyên Hoàng gia Butan sẽ cùng hợp tác làm việc

¹⁹ SPERI/CENDI/PACS/ Trường cao đẳng Quản lý Tài nguyên Hoàng gia Butan sẽ cùng hợp tác làm việc

²⁰ SPERI/CENDI sẽ tham gia mạng lưới MECO-ECOTRA và YIELDS - AGREE

Chiến lược phát triển của CENDI được xây dựng dựa trên nền tảng về quyền sở hữu đất cộng đồng và quản trị cộng đồng mà các cộng đồng đã đạt được trong suốt 20 năm làm việc của TEW/SPERI. Những cộng đồng này cần phải được củng cố và tăng cường như những mô hình về phát triển bền vững không thể bỏ qua, nghĩa là những mô hình *doanh nghiệp cộng đồng* với những lãnh đạo truyền thống đã và đang duy trì quyền tự quyết của cộng đồng và chủ quyền một cách tự nguyện vốn có trong các thiết chế luật tục dựa trên 5 quyền của chủ quyền sinh kế. *Tuy nhiên, cộng đồng tự làm chưa đủ.* Các cộng đồng riêng lẻ chưa được kết nối với nhau thông qua mạng lưới cùng chia sẻ nhận thức về xã hội – chính trị - môi trường vẫn bị tổn thương. Bởi vậy, một mặt chúng ta cần tiếp tục phát triển các cộng đồng riêng lẻ hướng tới đạt được chủ quyền sinh kế, mặt khác cần kết nối họ ở các cấp độ khác nhau để trở thành một phong trào toàn cầu nhằm thay đổi thái độ về kinh tế - chính trị và thói quen sống chạy theo chủ nghĩa tiêu dùng, góp phần phát triển một thể hệ trẻ có tư duy mới không bị cuốn theo chủ nghĩa tiêu dùng, hiểu, trân trọng và nuôi dưỡng giá trị của tự nhiên và xã hội.

PHONG TRÀO YIELDS-AGREE 2015-2025

Phong trào này sẽ hoạt động ở 5 cấp độ:

Cấp độ 1: Thanh niên thực hành nông nghiệp sinh thái hộ gia đình²¹

Cấp độ 2: Doanh nhân cộng đồng²²

Cấp độ 3: Các trí thức hoạt động trong tổ chức xã hội dân sự Việt Nam²³;

Cấp độ 4: Các trí thức hoạt động độc lập tại các châu lục²⁴;

Cấp độ 5: Các nhà hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, chính trị và sinh thái toàn cầu²⁵

Như vậy, nền tảng của năm cấp độ của MECO-ECOTRA (hộ gia đình, cộng đồng, quốc gia, khu vực, quốc tế) đã được xây dựng từ trước đến nay sẽ chuyển thành năm cấp độ của YIELDS-AGREE tập trung xây dựng nền tảng là các làng liên châu lục với bốn trụ cột: Cuộc sống tốt ở Châu Mỹ La Tinh; tự chủ quốc gia ở Thái Bình Dương, Chỉ số Hạnh phúc Quốc gia²⁶ ở Butan và Chủ quyền sinh kế ở Mekong. Hy vọng bốn trụ cột này sẽ liên kết với nhau để cùng nhau thúc đẩy thể hệ lãnh đạo trẻ toàn thế giới trong xây dựng hệ thống doanh nhân nông nghiệp - sinh thái và khẳng định chủ quyền sinh kế của cộng đồng bằng các sáng kiến về các doanh nhân cộng đồng và hệ thống doanh nghiệp nông nghiệp - sinh thái.

THÁCH THỨC

Hiện nay, trên toàn thế giới đa dạng tự nhiên đang dần bị thay thế bởi nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, nông nghiệp độc canh và công nghiệp khai thác (gỗ và khoáng sản). Các giống bản địa dần bị thay thế bởi các giống nhân tạo mới cho năng suất cao. Đa dạng kiến thức dần bị thay thế bởi kiến thức dập khuôn áp dụng chung khắp mọi nơi nhằm tối đa hóa lợi nhuận. Đa dạng về đạo đức dần bị thay thế bởi chủ nghĩa tiêu dùng giản đơn; tư duy và phân tích một chiều từ khía cạnh kinh tế lấy đồng tiền là mục tiêu hướng tới (tức là tăng trưởng kinh tế tính bằng GDP).

Tại cấp địa phương, thách thức chính là sự xuất hiện các mối quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp và chính phủ và tất yếu sẽ tạo ra sự thay đổi về chính sách và luật pháp, tạo điều kiện cho chiếm đoạt đất từ tay các cộng

²¹ (Oshi dân tộc Karen ở Thái Lan; Chily dân tộc Hmong ở Lào; Somlit dân tộc Lào Lùm, Lèng Văn Sương dân tộc Nùng ở tỉnh biên giới Bắc Việt Nam giáp tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; Denka và Jigmi người Butan; A Đứu dân tộc Rơ Ngao ở Tây Nguyên; A Pan dân tộc H' rê ở Tây Nguyên; Vàng Sín Mìn dân tộc H' mông ở Việt Nam, Lộc Văn Vin dân tộc Sán Dìu ở HEPHA, Việt Nam)

²² (Già Joni, Zua, Xay Khur, Lênh, Trần Quốc Việt, Lý Mây Chạn...)

²³ (Lãnh đạo SPERI-CENDI, Celina, Oliana – tình nguyện viên CCFD, Pháp, Helena Doris - Columbia)

²⁴ (Hans và Wallapa (TOA) ở Thái Lan, Hội người Mông ở Luang Prabang);

²⁵ Goeltenboth, Marcos, PACS, Tshering, Tashi Sonam (Trưởng cao đẳng Quản lý Tài nguyên Hoàng gia Butan), John (tổ chức Canh tác Rừng Mưa Nhiệt đới), NICOLAR - CCFD, CARITAS

²⁶ GNH: Chỉ số hạnh phúc quốc gia

đồng DTTS để phát triển thương mại. Điều này sẽ làm kéo dài và trầm trọng hơn tình trạng mất đa dạng thiên nhiên và văn hóa đã mô tả ở trên.

PHÂN TÍCH MỐI QUAN TÂM GIỮA CÁC CHỦ THỂ

Chủ thể/ Nhân tố	Động lực	Mối quan tâm	Phương pháp tiếp cận	Tiêu chí	Kết quả	Chỉ số tác động bền vững
Doanh nhân cộng đồng/lãnh đạo tinh thần	Đặt là mẹ	Mẹ khỏe	Phụng dưỡng đất	Trật tự dòng tộc và hài hòa với thiên nhiên	Sự đa dạng	Thanh thân trong sự tự chủ
Các tổ chức phát triển: PACS, SPERI, CENDI, TOA...	Đặt quyết định bản sắc văn hóa	Chủ quyền sinh kế	Kết nối để tạo sức mạnh	Nuôi dưỡng và làm giàu đa dạng thiên nhiên và bản sắc văn hóa	Sức khỏe và sự thanh thân	Công bằng, nuôi dưỡng và chia sẻ về xã hội, sinh thái và kinh tế
Nhà nước	Lối sống công nghiệp hóa	Thuế	Tăng trưởng kinh tế	Bản sắc sinh kế nông thôn được hiện đại hóa	Lối sống đồng nhất	Tổng sản phẩm quốc nội
Ban quản lý rừng phòng hộ	Nắm quyền lực về tài nguyên để thực hiện quản lý tập trung	Trả tiền công/tiền lương hàng tháng	Quan liêu, từ trên xuống	Quản trị quan liêu	Tách con người khỏi thiên nhiên	Suy thoái rừng và xung đột đất đai để đảm bảo sinh kế hàng ngày
Doanh nghiệp tư nhân	Tìm kiếm lợi nhuận	Có tài nguyên	Khai thác	Tiền	Làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên	Xung đột đất đai để đảm bảo sinh kế
Cơ quan tài trợ phi lợi nhuận	Tìm đối tác tốt để quản trị dự án tốt	Công bằng về xã hội và môi trường	Tăng cường sức mạnh cho cấp cơ sở và tổ chức dân sự trong việc gia quyết định	Trách nhiệm giải trình và minh bạch	An toàn sinh kế cho nhóm người dễ bị tổn thương	Quyền tự quyết

CÁCH ỨNG PHÓ VỚI CÁC THÁCH THỨC NÀY?

Để đối phó với các thách thức này, các chính phủ cần phải được thuyết phục rằng những lợi ích dài hạn về sinh thái, xã hội, kinh tế có được nhờ duy trì đất rừng bởi quản trị cộng đồng là lớn hơn rất nhiều so với những lợi ích về doanh thu ngắn hạn từ khai thác thương mại. Để làm được điều này nghiên cứu cần phải tính được lợi ích về sinh thái, xã hội (sinh kế) và kinh tế đối với một quốc gia/thế giới nếu duy trì được tình trạng rừng nguyên vẹn nhờ quản trị cộng đồng. Nghiên cứu này sẽ tập trung vào việc so sánh lợi ích giữa việc quản lý tài nguyên thiên nhiên dựa vào nông nghiệp - sinh thái, tự nguyện, dựa vào cộng đồng với khai thác tài nguyên thiên nhiên để thương mại hóa vì lợi nhuận (trồng cây công nghiệp, công nghiệp khác thác mỏ/gỗ và quản lý tài nguyên thiên nhiên quan liêu được nhà nước bao cấp thông qua ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn và vườn quốc gia).

Các dữ liệu thu thập được từ nghiên cứu này sẽ được sử dụng để chuẩn bị nền tảng cho các diễn đàn công mà tại đó người nông dân là chủ thể chủ động của những thông tin này có thể nói chuyện trực tiếp với các quan chức và lãnh đạo các doanh nghiệp - đối tượng cần thuyết phục, khiến họ phải đưa ra những cam kết công khai về bảo tồn môi trường tự nhiên tại địa phương họ. Truyền thông công cộng cũng được mời đến để đưa tin về diễn

biến của các diễn đàn này cùng với cam kết của chính phủ để nâng cao nhận thức xã hội một cách rộng rãi hơn và đảm bảo tránh nhiệm giải trình công khai trước những lời hứa đã đưa ra.

Những dữ liệu nghiên cứu cũng sẽ được sử dụng để phục vụ vận động chính sách trực tiếp đối với các bộ ngành liên quan (đài truyền hình địa phương, quốc gia, quốc tế, cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên thiên, văn hóa, nông - lâm nghiệp) và tác động đến giáo trình giảng dạy tại trường học các cấp.

CHIẾN LƯỢC TIẾP THEO

1. Đưa các thông tin và kinh nghiệm có được từ quá trình nghiên cứu, phân tích, so sánh sâu sắc các nghiên cứu điểm ra Diễn đàn Xã hội Thế giới;
2. Trình bày những so sánh sâu sắc các lợi ích về môi trường, kinh tế giữa việc bảo tồn và khai thác tài nguyên thiên tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới;
3. Công bố và quảng bá rộng rãi các kết quả nghiên cứu, phân tích dưới dạng xuất bản phẩm như video, sách, cẩm nang, bài viết trên báo, tạp chí khoa học, luận án.

Thông qua nghiên cứu này, phải truyền đạt được thông điệp quan trọng đó là nông nghiệp - sinh thái và nông dân DTTSBĐ đóng vai trò sống còn trong việc đem lại cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người trên hành tinh này thông qua những hành động thiết thực hàng ngày của họ để bảo tồn môi trường thiên nhiên, và vì vậy họ xứng đáng được trân trọng và ủng hộ.

MỤC TIÊU

1. Có được đội ngũ lãnh đạo lớn mạnh tại địa phương là những nông dân trẻ thực hành nông nghiệp - sinh thái luôn tự tin với phong cách sống của mình trước toàn xã hội, và mạng lưới lãnh đạo trẻ nông dân nông nghiệp - sinh thái lớn mạnh toàn thế giới được kết nối với nhau thông qua việc tổ chức các chương trình thực tập, diễn đàn, tham quan học hỏi kinh nghiệm và các chuyến đi nói chuyện quốc tế.
2. Có được đội ngũ thực thi công việc lớn mạnh và chuyên nghiệp đi theo triết lý phụng dưỡng thiên nhiên hướng tới sinh kế độc lập và quản trị đồng dựa trên những giá trị về phụng dưỡng thiên nhiên (chủ quyền sinh kế), chứ không phải bán thiên nhiên để đổi lấy cuộc sống không có đất và sự phụ thuộc vào thị trường mong manh.
3. Bảo vệ và làm gia tăng lợi ích của của nông dân nông nghiệp sinh thái tự chủ quy mô nhỏ trên toàn thế giới.



2015-2025 CENDI Professional Operational Framework

